

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày: 21- 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Ông Nguyễn Công Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn N; sinh ngày 06/3/1976 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn X, sinh năm 1940 (đã chết) con bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1942; nghề nghiệp: Hưu trí, hiện trú tại thôn Đ, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; gia đình có 06 anh chị em, N là con út trong gia đình; vợ Trần Thị Hồng L, sinh năm 1975 (đã ly hôn); có 01 người con Nguyễn Hồng Q, sinh năm 2005. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học lớp 5/12 thì bỏ học ở nhà. Ngày 25/6/1996 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” thi hành tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 06/10/1996 ra trại, thi hành xong các khoản án phí, tiền bồi thường của bản án. Ngày 02/6/1998 bị công an huyện Quảng Trạch xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, đã thi hành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Bị cáo có mặt theo lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Anh Trần Anh T, sinh ngày 31/8/1983; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Đào H, sinh ngày 08/6/1993; địa chỉ: Thôn T, N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 26/10/1984; địa chỉ: Số 390 đường P, tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

4. Chị Lê V, sinh ngày 04/01/1981; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Nguyễn Nhật thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người khuyết tật có khó khăn về kinh tế: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1976, địa chỉ: Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 15/5/2021 đến ngày 01/6/2021, Nguyễn N đã thực hiện 04 vụ Cố ý làm hư hỏng tài sản và 01 vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2021, Nguyễn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu xanh, BKS 73B1-306.45 của mình đến bãi đất trống thuộc bãi biển thôn C, xã B thấy 01 xe ô tô hiệu SUZUKI SWIFT, màu xanh trắng, BKS 30A-843.21 của anh Trần Anh T. Quan sát xung quanh không có người, N dùng thanh gỗ nhặt được đập vỡ 01 kính chắn gió cửa ra vào phía trước bên phải của xe ô tô, lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tấm kính chắn gió cửa ra vào phía trước bên phải của xe ô tô hiệu SUZUKI SWIFT bị đập vỡ trị giá: 9.418.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Anh T yêu cầu N bồi thường số tiền 10.918.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 20/5/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 73B1-306.45 đến bãi đỗ xe thuộc thôn T, xã B thấy xe ô tô hiệu HYUNDAI TUCSON, màu trắng, BKS 73A- 124.76 của anh Đào Hữu T đang đỗ, không có

người trông giữ. N dùng thanh gỗ đã chuẩn bị từ trước đập vỡ 01 kính chắn gió phía trước của xe ô tô, lấy trộm số tiền 5.200.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước bị đập vỡ của xe ô tô hiệu HYUNDAI TUCSON trị giá: 5.300.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đào Hữu T yêu cầu Nhật bồi thường số tiền 10.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/5/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 73B1-306.45 đến bãi đỗ xe thuộc thôn T, xã B, thấy xe ô tô hiệu MAZDA 2, màu nâu, BKS 73A-181.42 của anh Nguyễn Tuấn H. N dùng thanh gỗ đập vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô rồi chui người vào trong xe tìm kiếm nhưng không phát hiện tài sản nên trở ra đã điều khiển xe về nhà.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía trước bị đập vỡ của xe ô tô hiệu MAZDA 2, màu nâu có trị giá: 10.670.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn H yêu cầu N bồi thường số tiền 10.670.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ ngày 01/6/2021, N điều khiển xe mô tô BKS 73B1- 306.45 đi đến bãi đỗ xe thuộc thôn T, xã B thì thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI KONA, màu đỏ BKS 73A-128.57 của chị Lê V đang đỗ, không có người trông giữ. N dùng thanh gỗ đã chuẩn bị sẵn đập vỡ kính chắn gió phía trước và phía sau của xe ô tô, lấy trộm 01 túi xách bên trong có số tiền 110.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 05/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 tấm kính chắn gió phía sau và 01 tấm kính chắn gió phía trước bị đập vỡ của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI KONA, màu đỏ có trị giá là: 11.990.000 đồng; 01 túi xách da không có nhãn hiệu, màu đỏ có giá trị là: 1.400.000 đồng

Trách nhiệm dân sự: Chị Lê V yêu cầu N bồi thường số tiền 11.990.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu xanh, BKS 73B1-306.45 mang tên Nguyễn N. Đối với thanh gỗ N dùng để phạm tội Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, và đã trả lại cho chị Lê V 01 túi xách da và số tiền 110.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần số: 681/KLGD ngày 25/8/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về tình trạng tâm

thần của Nguyễn N kết luận: “Tại thời điểm gây án: Kết luận về mặt y học: Rối loạn loại phân liệt (F21).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm hiện tại: Kết luận về mặt y học: Rối loạn loại phân liệt (F21).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Tại bản cáo trạng số: 90/CT-VKSDH-KT ngày 18 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Nguyễn N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo thực hiện 04 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, điều luật được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại, bị cáo phạm tội là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được xem xét áp dụng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 173 BLHS điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn N từ 18 - 25 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Và từ 06 - 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra anh Đào Hữu T yêu cầu bị cáo Nguyễn N bồi thường số tiền là 10.500.000 đồng. Tuy nhiên trước khi xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm nữa. Còn số tiền bị cáo N làm hư hỏng tài sản và trộm cắp tài sản của các bị hại khác chưa bồi thường nay cần áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 548, 586, 589 bộ luật Dân sự năm 2015 để buộc bị cáo Nguyễn N

bồi thường cho các bị hại là anh Trần Anh T số tiền là 10.918.000 đồng, anh Nguyễn Tấn H số tiền là 10.670.000 đồng, chị Lê V số tiền là 11.990.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không tịch thu mà tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHAJANS, màu xanh BKS: 73 B1-306.45 của Nguyễn N để đảm bảo thi hành án.

Do bị cáo N là người khuyết tật nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đề nghị. Tuy nhiên, yêu cầu Hội đồng xét xử đặc biệt xem xét cho bị cáo các tình tiết như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình chủ động bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại, đã được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người khuyết tật nặng hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức. Do đó, ngoài những tình tiết thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát thì người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm điểm p, h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội trộm cắp tài sản để xét xử bị cáo 15 tháng tù và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại, cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 15/5/2021 đến ngày 01/6/2021 Nguyễn N đã thực hiện 04 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới trị giá tài sản mà N cố ý làm hư hỏng tài sản với tổng số tiền là 37.378.000 và tổng trị giá tài sản trộm cắp tài sản là 5.200.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn N phạm vào tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn N là người đã trưởng thành, có sức lao động để làm ra của cải vật chất đảm bảo cho cuộc sống. Tuy nhiên Nguyễn N không chịu tu dưỡng bản thân, làm ăn lương thiện để nuôi sống bản thân và gia đình mà chây lười lao động, muốn sống hưởng thụ trên công sức của người khác nên đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cho bản thân, điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng, bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất an cho cộng đồng, xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nguyễn N thực hiện 04 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, điều luật được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt, có bệnh án ngoại trú tâm thần kinh tại Trung tâm y tế dự phòng thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình vào năm 2009. Đến năm 2013 Nguyễn N được Ủy

ban nhân dân xã B cấp giấy xác nhận khuyết tật số: 44/450/BN18889 với dạng khuyết tật. Bị cáo phạm tội là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại Đào Hữu T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại là anh Đào Hữu T, nên được xem xét áp dụng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày ngoài những điều luật thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân đã đề nghị, còn yêu cầu Hội đồng xét xử đặc biệt xem xét cho bị cáo các tình tiết như: Bị cáo là người khuyết tật nặng hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng, bị cáo hoặ gây thiệt hại không lớn tại điểm p, h khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử thấy rằng đối với bị cáo là người có khuyết tật nặng là không đúng bởi lẽ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số: 28/2012/NĐ ngày 10/4/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của người khuyết tật thì người khuyết tật nặng là những người do khuyết tật dẫn đến mất một phần hoặc suy giảm chức năng, không tự kiểm soát hoặc không tự thực hiện được một số hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân.....mà cần phải có người theo dõi, trợ giúp, chăm sóc. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của người bào chữa. Đối với yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo yêu cầu cần áp dụng thêm điểm h, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội đã có thiệt hại xảy ra nên không thể xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Nguyễn N còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn N đã xâm phạm đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Tại cơ quan điều tra anh Đào Hữu T yêu cầu bị cáo Nguyễn N bồi thường số tiền là 10.500.000 đồng. Tuy nhiên trước khi xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm nữa. Còn số tiền bị cáo N làm hư hỏng tài sản và trộm cắp tài sản của các bị hại chưa bồi thường nay cần áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 548, 586, 589 bộ luật Dân sự năm 2015 để buộc bị cáo Nguyễn N bồi thường cho các bị hại là anh Trần Anh T số tiền 10.918.000 đồng, anh Nguyễn Tấn H số tiền là 10.670.000 đồng, chị Lê V số tiền là 11.990.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, màu xanh, BKS 73B1-306.45 mang tên Nguyễn N. Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù đây là phương tiện mà bị cáo N dùng để đến nơi phạm tội, xét thấy tại phiên tòa gia đình bị cáo trình bày nguồn gốc xe là: Sở dĩ xe đó đứng tên của Nguyễn N là vì mẹ bị cáo già yếu không thể đứng tên trong giấy đăng ký xe mô tô được. Vì vậy lấy tên của bị cáo để đăng ký, nhưng thực tế số tiền mua xe là do mẹ bị cáo vay mượn đưa cho bị cáo để mua xe máy, khi bị cáo phạm tội gia đình hoàn toàn không biết bị cáo dùng xe máy để phạm tội. Nay chiếc xe máy là phương tiện sinh hoạt hàng ngày của gia đình, mẹ bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe máy để gia đình có phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử thấy rằng việc trình bày của gia đình bị cáo cần xem xét giải quyết. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho Nguyễn N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHAJANS, màu xanh BKS: 73 B1- 306.45 (số khung: RLCSEC820JY088608, số máy: E3Y8E088611) mang tên Nguyễn N, xe đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHAJANS, màu xanh BKS: 73 B1- 306.45 (số khung: RLCSEC820JY088608, số máy: E3Y8E088611) mang tên Nguyễn N để đảm bảo thi hành án.

[9] Án phí sơ thẩm:

Do bị cáo là người khuyết tật, có đơn xin miễn án phí điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn N phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, q, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 18 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và 09 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn N phải thi hành là 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giam 01/10/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn N 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn N phải bồi thường cho các bị hại là anh Trần Anh T số tiền là 10.918.000 đồng, anh Nguyễn Tấn H số tiền là 10.670.000 đồng, chị Lê V số tiền là 11.990.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là toàn bộ là 33.578.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Nguyễn N 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHAJANS, màu xanh BKS: 73 B1-306.45 (số khung: RLCSEC820JY088608, số máy: E3Y8E088611) mang tên Nguyễn N, xe đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHAJANS, màu xanh BKS: 73 B1- 306.45 (số khung: RLCSEC820JY088608, số máy: E3Y8E088611) mang tên Nguyễn N để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2021, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới).

5. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Nhật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/12/2021). Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

